

Bản án số: 229/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2024

V/v: “Tranh chấp về cấp dưỡng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Mai
2. Bà Đỗ Thị Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Quế Chi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 716/2022/TLST-HNGĐ về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Sóc Pha L, sinh năm 1989; Địa chỉ: R B, Phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn: Bà Ngô Minh H, sinh năm 1997; địa chỉ: R B, Phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 18/8/2022). (Có mặt);

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1973; Địa chỉ: B H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/7/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Sóc Pha L trình bày:

Bà và ông Trần Văn T trước đây là vợ chồng, trong thời gian chung sống hai bên có 02 con chung là Trần Quỳnh M – sinh ngày 02/3/2013 và Trần Quỳnh T1

– sinh ngày 04/11/2015. Đến ngày 21/4/2022, bà và ông T đã ly hôn (Theo Quyết định số 346/2022/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận Tân Bình). Theo quyết định trên, bà trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông T không cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, hiện khoản tiền học phí của hai con ngày càng nhiều và bà phải lo thêm nhiều khoản chi phí khác nên là yêu cầu ông Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con cho 02 con là Trần Quỳnh M và Trần Quỳnh T1 từ ngày 26/7/2022 đến thời điểm 02 con tròn 18 tuổi. Mức cấp dưỡng cho mỗi con một tháng là 15.000.000 đồng.

Đối với cháu Trần Quỳnh T1 yêu cầu ông Trần Văn T cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng là 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Trần Văn T cấp dưỡng tiền nuôi con đối với 02 cháu là Trần Quỳnh M và Trần Quỳnh T1, mỗi con là 15.000.000 đồng/tháng kể từ 26/7/2022 đến ngày xét xử là 22 tháng với tổng số tiền là 660.000.000 đồng, ông T còn phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 15.000.000 đồng kể từ tháng 4/2024 cho đến khi hai con thành niên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về pháp luật tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án có vi phạm Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên vi phạm này không làm thay đổi bản chất vụ án, không làm ảnh hưởng đến tính khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác khi giải quyết vụ án nên Viện kiểm sát chỉ kiến nghị để Tòa án rút kinh nghiệm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu ông Nguyễn Văn T2 cấp dưỡng nuôi 02 con chung với mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Sóc Pha L khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Theo kết quả xác minh ngày 22/8/2022 do Công an P, quận T: Ông Trần Văn T sinh năm 1973 có hộ khẩu thường trú tại B H, Phường D, quận T. Tuy nhiên ông T vắng mặt đi đâu không rõ từ 2017 đến nay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Điều 5 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Do không xác định được địa chỉ cư trú của bị đơn Trần Văn T nên Tòa án đã yêu cầu bà Sóc Pha L phải thực hiện thủ tục đăng thông tin đối với ông Trần Văn T phương tiện thông tin đại chúng. Bà Sóc Pha L đã thực hiện xong việc đăng thông tin về thời gian trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tuy nhiên, ông T không đến Tòa án để giải quyết mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập để trình bày ý kiến, thông báo tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Sóc Pha L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Tại Quyết định số 346/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2022 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, ngoài nội dung công nhận bà Sóc Pha L và ông Trần Văn T thuận tình ly hôn, giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L chưa yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; quyết định trên còn ghi nhận nội dung quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”.

Như vậy, người không trực tiếp nuôi con phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là một nghĩa vụ pháp lý mà cha hoặc mẹ bắt buộc phải làm đối với con chưa thành niên hoặc đã thành niên mà không có khả năng lao động. Việc bà Sóc Pha L yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về mức cấp dưỡng nuôi con:

Căn cứ Khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình quy định “Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”.

Khi quyết định mức cấp dưỡng nuôi con ngoài việc xem xét về nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng thì cần phải xem xét đến thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Nguyên đơn đã nộp chứng cứ về chi phí nuôi con nhưng không chứng minh được mức thu nhập hàng tháng của ông T.

Bà L trình bày ông T là người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH V, có thu nhập khoảng 100 triệu đồng/tháng. Tuy nhiên, căn cứ công văn số 361/BHXXH-BHBC của Bảo hiểm xã hội huyện B, tỉnh Tây Ninh có nội dung: Căn cứ dữ liệu của Bảo hiểm xã hội huyện đang quản lý Công ty TNHH V có trụ sở tại A104 khu trung tâm Thương mại H1, khu K, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Đến ngày 26/12/2023 đã không còn hoạt động với mã số thuế 3900396656; ông Trần Văn T sinh năm 1973 là người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH V và chưa tham gia đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Bảo hiểm xã hội huyện B. Như vậy, quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, chưa xác định được mức thu nhập hiện nay của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Theo Điều 16 Nghị định số 70/2001/NĐ-CP ngày 03/10/2001 của Chính phủ thì khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là “có thu nhập thường xuyên hoặc tuy không có thu nhập thường xuyên nhưng còn tài sản sau khi đã trừ đi chi phí thông thường cần thiết cho cuộc sống của người đó”; còn nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng được xác định “căn cứ vào mức sinh hoạt trung bình tại địa phương nơi người được cấp dưỡng cư trú, bao gồm các chi phí thông thường cần thiết về ăn, ở, mặc, học, khám chữa bệnh và các chi phí thông thường cần thiết khác để bảo đảm cuộc sống của người được cấp dưỡng”.

Để xác định mức sinh hoạt trung bình tại địa phương nơi người được cấp dưỡng cư trú cần căn cứ vào mức lương tối thiểu vùng là mức nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

Theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu vùng áp dụng từ ngày 01/7/2022 tại 63 tỉnh, thành phố. Khu vực thành phố T, tỉnh Tây Ninh nơi bà L cùng hai 2 con cư trú là vùng II với mức lương tối thiểu là 4.160.000 đồng. Ông T phải cấp dưỡng nuôi hai con chung nhằm chia sẻ trách

nhiệm với bà L trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, trách nhiệm nuôi con chưa thành niên là của cả cha và mẹ. Do đó, ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi một con là $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu vùng II là 2.080.000 đồng. Bà L trình bày, từ ngày 26/7/2022, ông T không cấp dưỡng nuôi con nên ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con từ ngày 26/7/2022 đến khi hai con đủ 18 tuổi. Tính đến ngày xét xử, ông T phải cấp dưỡng nuôi mỗi con là 45.760.000 đồng, tổng cộng hai con là 91.520.000 đồng. Ngoài ra, ông T còn có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi trẻ Trần Quỳnh M và Trần Quỳnh T1 từ tháng 4/2024 cho đến khi hai trẻ lần lượt đủ 18 tuổi mỗi tháng 2.080.000 đồng cho mỗi trẻ.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không đưa ra bất cứ một phản hồi nào hoặc chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc vắng mặt của mình.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, ông Trần Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Bà Sóc Pha L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 5 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 82, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 468, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí; Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự,

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, bà Sóc Pha L:

Ông Trần Văn T phải cấp dưỡng nuôi Trần Quỳnh M – sinh ngày 02/3/2013 và Trần Quỳnh T1 – sinh ngày 04/11/2015 từ ngày 26/7/2022 đến thời điểm xét xử tổng cộng 91.520.000 (Chín mươi một triệu năm trăm hai mươi ngàn) đồng.

Ông T còn có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi trẻ Trần Quỳnh M và Trần Quỳnh T1 từ tháng 4/2024 cho đến khi hai trẻ lần lượt đủ 18 tuổi mỗi tháng 2.080.000 (Hai triệu không trăm tám mươi ngàn) đồng/tháng/một trẻ.

Trong trường hợp ông Trần Văn T chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Khi có lý do chính đáng, yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Bà Sóc Pha L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Sóc Pha L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mỹ Kiều

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Hoàng Mỹ Kiều

